

# GIÁ TRỊ CON NGƯỜI MỘT ĐỐI TƯỢNG QUAN TRỌNG CỦA SÁNG TÁC VĂN NGHỆ

◆ PGS.TS. NGUYỄN VĂN DÂN

**Tóm tắt:** Bài viết hướng tới việc làm rõ hệ giá trị con người và hệ giá trị văn nghệ trong thời kỳ mới, để từ đó góp phần bổ sung thêm những giá trị mới trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

**Từ khóa:** giá trị con người, văn nghệ, Nghị quyết 23, văn học, nghệ thuật.

## 1. Những thành tựu và hạn chế của văn nghệ sau 15 năm thực hiện Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị (khóa X)

Nghị quyết 23 năm 2008 của Bộ Chính trị (khóa X) có tiêu đề là *Vê tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới*<sup>1</sup>, thể hiện sự quan tâm thường xuyên của Đảng đối với văn nghệ và là đường lối chỉ đạo mới cho sự phát triển văn nghệ nước nhà. Nghị quyết đã đề ra các giải pháp phát triển văn học, nghệ thuật trên các phương diện: tư tưởng mỹ học; năng lực lãnh đạo của Đảng đối với văn nghệ; khả năng quản lý nhà nước về văn nghệ; phát triển lý luận văn học, nghệ thuật; phát triển đội ngũ sáng tác, bao gồm cả đội ngũ dịch giả văn nghệ; nâng cao công tác đào tạo văn nghệ; củng cố và đổi mới hoạt động của các hội văn nghệ trung ương và địa phương; phát triển văn nghệ quần chúng. Có thể nói, đây là những giải pháp hay nhiệm vụ rất cụ thể và toàn diện cho việc phát triển văn học, nghệ thuật thời kỳ mới.

Trên cơ sở chỉ đạo của Nghị quyết 23, văn nghệ Việt Nam trong 15 năm qua đã phát triển sôi động và đa dạng trên các mặt lý luận và thực tiễn sáng tác ở mọi lứa tuổi. Văn học, nghệ thuật nở rộ phong phú về đề tài, phong cách... Hiện thực đời sống

trước mắt và lịch sử quá khứ của đất nước cùng được lấy làm đề tài sáng tác. Về mặt nghệ thuật, văn nghệ sĩ đã tiếp thu các thành tựu về hình thức biểu hiện của thế giới, đặc biệt là chủ nghĩa hiện đại. Điều này được thể hiện phong phú trong văn thơ và mỹ thuật đương đại với chủ nghĩa hậu ấn tượng, chủ nghĩa dã thú, chủ nghĩa đa đa, chủ nghĩa biểu hiện, chủ nghĩa lập thể, chủ nghĩa trừu tượng, chủ nghĩa siêu thực... Lý luận văn học, nghệ thuật cũng được cập nhật bằng các lý thuyết cũ và mới của thế giới, từ các lý thuyết xã hội học, tâm phân học đến các lý thuyết về tiếp nhận, phân tích văn bản về mặt ký hiệu, cấu trúc, diễn ngôn, liên văn hóa, đến lý thuyết theo cách nhìn sinh thái học, nữ quyền luận, hậu thuộc địa... Bên cạnh sự gia tăng các sáng tác được giải thưởng, những công trình lý luận, phê bình được giải thưởng và tặng thưởng cũng tăng lên nhiều so với thời kỳ trước cùng sự góp mặt của những người viết trẻ. Lý luận, phê bình không còn chỉ giới hạn ở việc diễn giải, minh họa mà còn đề xuất những lập luận phản biện, tạo nên các diễn đàn tranh luận học thuật trên cả báo chí chính thống lẫn mạng xã hội, góp phần làm nên một nền học thuật văn nghệ có bản sắc.



Văn học, nghệ thuật là một lĩnh vực sáng tạo đặc thù, đòi hỏi cơ chế quản lý đặc thù với sự hiểu biết đầy đủ về đặc trưng chuyên môn, không thể áp đặt theo các công thức cụ thể. Năm bắt được điều đó, Nghị quyết 23 đã đề ra yêu cầu đối với những cán bộ quản lý trực tiếp văn nghệ và đối với đảng viên nói chung: “Tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực, trình độ lãnh đạo của Đảng đối với văn học, nghệ thuật; bồi dưỡng nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, đặc trưng của văn học, nghệ thuật cho cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị, cán bộ trực tiếp chỉ đạo, quản lý lĩnh vực này; xây dựng và đưa vào chương trình đào tạo cán bộ thuộc các trường Đảng nội dung về văn học, nghệ thuật”. Thời gian qua, thực hiện chủ trương này, Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương đã thực hiện nhiều cuộc tập huấn lý luận cho cán bộ quản lý văn học, nghệ thuật của các địa phương trên cả nước. Điều này khiến cho hoạt động quản lý văn nghệ đã có những dấu hiệu tiến bộ. Thậm chí, có những cuốn sách lý luận khó đọc, cán bộ quản lý của Đảng đã phải nhờ chuyên gia đọc thẩm định (như trường hợp cuốn sách của bản thân tôi). Đây là một việc làm nghiêm túc và cẩn trọng, thể hiện sự tôn trọng của các nhà quản lý đối với những công trình sáng tạo tinh thần trù tuợng. Kể cả trong các lĩnh vực nghệ thuật khác cũng vậy.

Tuy nhiên, có lẽ công việc tập huấn nói trên tỏ ra là chưa đủ bởi trong thực tế vẫn còn xảy ra những trường hợp sai sót trong quản lý do thiếu trình độ chuyên môn. Ví dụ như có nhiều tạp chí ở các cơ sở đại học áp đặt khung cấu trúc giáo điều cho một

bài nghiên cứu, yêu cầu bài viết phải có phần mở đầu về lịch sử vấn đề. Đó là quan điểm máy móc, coi bài báo như là luận văn, luận án thu nhỏ. Hay như trường hợp cấp quản lý văn hóa-văn nghệ buộc một họa sĩ phải tiêu hủy tranh triển lãm không phép của mình tại Thành phố Hồ Chí Minh (việc làm này sau đó đã được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa sai). Cần phải xác định một điều rằng văn nghệ – cả sáng tác thực tiễn lẫn lý luận, phê bình – có đặc trưng là một loại hình văn hóa sáng tạo cái đẹp khả biến chứ không phải những phát kiến chân lý cố định như trong khoa học. Cho nên đặc trưng của nó là một giá trị biến động theo lịch sử. Vì thế, việc bồi dưỡng trình độ chuyên môn về nghệ thuật cần phải được cập nhật thường xuyên. Đây nên coi là một nhiệm vụ thường xuyên của Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương và các cán bộ quản lý văn hóa, văn nghệ. Điều đáng mừng là những năm gần đây, việc bồi dưỡng kiến thức văn học, nghệ thuật dành cho đội ngũ lý luận, phê bình trẻ được Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương quan tâm. Các chủ đề của các lớp bồi dưỡng do Hội đồng tổ chức, như: *Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật – vai trò, trách nhiệm của các nhà nghiên cứu trẻ; Kế thừa và cách tân trong văn học, nghệ thuật – vai trò, trách nhiệm của các nhà nghiên cứu, sáng tác trẻ...* đều mang tính cập nhật, thực sự đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Về chủ trương quảng bá tác phẩm, các hội đồng và hội văn nghệ vẫn tỏ ra lúng túng trong việc giới thiệu và truyền bá những tác phẩm văn nghệ có giá trị, chưa đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết đối với



việc “công bố, giới thiệu, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật có chất lượng tốt, định hướng thẩm mỹ cho công chúng”. Việc giới thiệu sách có định hướng mới chỉ được thực hiện hạn chế trên truyền hình, bỏ mặc cho tư nhân làm công việc tuyên truyền, giới thiệu sách mà nhiều khi chỉ mang tính PR cho cá nhân. Vì thế, việc giới thiệu sách như vậy phần lớn là theo cảm hứng chủ quan của một người, không ít lần tạo ra những cuộc tranh luận trái chiều, nhất là trên mạng xã hội, gây hoang mang cho công chúng độc giả.

Đặc biệt, Nghị quyết 23 đã đề ra một quan điểm chỉ đạo rất mới là “văn học, nghệ thuật Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế phải phát triển toàn diện và mạnh mẽ, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ”. Song, thực tiễn sáng tác văn nghệ chưa đáp ứng yêu cầu này. Vẫn còn nhiều sáng tác nhạt nhẽo, hời hợt, dễ dãi. Ví như ở lĩnh vực điện ảnh, vẫn còn nhiều bộ phim truyền hình mua bản quyền kịch bản của nước ngoài để nhái lại, thậm chí tồn tại cả hiện tượng nhái kịch bản đơn thuần chứ không cần mua. Về vấn đề này, nhà văn Nguyễn Quang Sáng đã cho rằng: “Lâu nay thiếu kịch bản điện ảnh, không phải là do không có đề tài, mà là thiếu người viết đủ tài”. Ông nói thêm: “Đề tài về người nông dân Miền Tây Nam Bộ đã mênh mông như sông nước, sao mà thiếu được. Rồi những đề tài về thành thị, về văn hóa truyền thống-hiện đại, về lịch sử Việt Nam... Chỉ thiếu người viết, người có cảm xúc để viết mà có người viết rồi, viết tốt rồi lại phụ thuộc người ta có muốn làm phim về nó hay không. Mà chuyện làm phim thì cũng nhiều khê, nhiều người chỉ thích phim dễ dãi, có sẵn ý tưởng của

người khác rồi “phù phép” thành của mình, vừa nhanh vừa có thể ăn khách (vì được ăn theo sự ăn khách của bản gốc)”<sup>2</sup>. Một tác giả đã kết luận trong bài báo của mình: “Trong khi xã hội đang nỗ lực chống lại hàng nhái thì giới điện ảnh lại công khai làm phim... nhái. Hàng nhái nhân danh giá rẻ, còn phim nhái nhân danh điều gì? Cái thiệt hại của người tiêu dùng trước hàng nhái chỉ là tiền bạc, còn người hâm mộ thiệt hại trước phim nhái cả niềm tin dành cho nghệ thuật thứ bảy nước nhà!”<sup>3</sup>. Đã thế, phim truyền hình lồng quảng cáo quá nhiều, có không ít quảng cáo được diễn vô duyên, nhảm nhí, gây nhiễu loạn nội dung phim, làm giảm hiệu ứng truyền cảm của phim. Có những chương trình phim truyện trên truyền hình VTV1 và VTV3 còn bị lồng quảng cáo quá thời lượng cho phép - 3 lần, mỗi lần 5 phút trong một suất chiếu 30 phút, tức là thời lượng quảng cáo chiếm 50% - chỉ sau khi mạng xã hội góp ý thì VTV mới sửa sai xuống 2 lần, tổng thời lượng quảng cáo của cả 2 lần trong một suất chiếu phim truyện trên VTV1 cũng được rút xuống còn 5 phút. Có thể nói, giá trị con người và những vấn đề lớn liên quan đến giá trị con người trong hoàn cảnh lịch sử-xã hội ít khi được đề cập đến trong các sáng tác văn nghệ. Trong tình hình đó, việc hiểu, bảo vệ và phát huy các giá trị con người cần phải trở thành đối tượng đầu tiên của sáng tác văn học, nghệ thuật theo đúng yêu cầu trước tiên về tinh thần nhân văn, dân chủ của Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị.

## 2. Vị trí của giá trị con người trong hệ giá trị văn học, nghệ thuật

Muốn phát huy giá trị con người để cho nó trở thành đối tượng đầu tiên của sáng



tác văn học, nghệ thuật, chúng ta phải hiểu bản chất và vị trí của nó trong hệ giá trị văn nghệ.

Trong các hoạt động tinh thần, giá trị là một phạm trù trừu tượng, kể cả trong những lĩnh vực có sản phẩm vật chất cụ thể mà trong đó giá trị được hiện thực hóa, thì về bản chất, giá trị vẫn là một phạm trù trừu tượng. Phạm trù trừu tượng đó là kết quả của sự phán định của con người. Vì thế chúng ta không thể xác lập được một hệ thống định danh cố định cho các giá trị cụ thể có sẵn, mà ta chỉ có thể đề xuất một hệ tiêu chuẩn giá trị cho hành vi phán định. Trong lĩnh vực văn nghệ cũng vậy, nói đến hệ giá trị tức là ta phải hiểu đó là cách nói tắt của hệ tiêu chuẩn giá trị văn nghệ.

Thực chất, “tiêu chuẩn giá trị” cũng chính là những “giá trị chuẩn mực”, là những “giá trị gốc” để giúp ta xác định các giá trị cụ thể cho từng sản phẩm văn nghệ và trong từng trường hợp cụ thể. Vì thế, hệ tiêu chuẩn giá trị văn nghệ cần phải mang tính khái quát của tinh thần nhân loại và xã hội, tránh áp đặt các quy định cụ thể giáo điều duy chính trị và duy luân lý, cũng như giáo điều của giới luật tôn giáo...

Ở Việt Nam, các nhà khoa học cũng đã bàn đến hệ giá trị của con người và văn hóa, đến những “giá trị cốt lõi” có nhiệm vụ định hướng “điều khiển sự biến động của hệ giá trị văn hóa theo hướng phát triển”, nhưng họ không cho đó là tiêu chuẩn giá trị mà là “giá trị định hướng”. Cụ thể, khi nói đến tiêu chuẩn giá trị, Trần Ngọc Thêm cho rằng: “Tiêu chuẩn của một hệ giá trị định hướng cốt lõi cho một dân tộc cũng có thể quy về ba điểm: (1) Đạt

được sự hài hòa giữa chất tiên tiến mang tính nhân loại với bản sắc truyền thống mang tính dân tộc; (2) Đạt được sự thống nhất giữa cái mà dân tộc đang cần với việc khắc phục những thói xấu mà xã hội đang mắc phải; (3) Đạt được sự hài hòa giữa cái phổ quát với cái đặc thù, giữa cái công và cái tư, giữa cái tinh thần và cái vật chất”<sup>4</sup>.

Thế nhưng, những điều mà Trần Ngọc Thêm gọi là “tiêu chuẩn của hệ giá trị định hướng cốt lõi” thì nói chính xác chúng chỉ là các nguyên tắc để xác định giá trị. Còn chính “giá trị cốt lõi” hay “giá trị gốc”, mới là tiêu chuẩn giá trị. Bởi vì tiêu chuẩn phải là phẩm chất đặc trưng của một vật để giúp ta xác định vật đó mà dựa vào nó, ta có thể gọi tên được giá trị. Ba “điểm” nói trên của Trần Ngọc Thêm không phải là phẩm chất đặc trưng của giá trị mà chỉ là các mối quan hệ “ngoài giá trị” mà người đánh giá mong muốn. Do đó, chúng không thể là tiêu chuẩn mà chỉ có thể là các nguyên tắc đánh giá.

Theo chúng tôi, nói đến tiêu chuẩn giá trị thì phải xác định rằng hệ giá trị của văn nghệ vừa phải có tiêu chuẩn giá trị mang tính nhân loại vừa có tiêu chuẩn giá trị mang tính đặc thù lịch sử dân tộc, trong đó, tiêu chuẩn giá trị về con người chiếm vị trí hàng đầu. Đặc biệt là trong thời đại hội nhập quốc tế như ngày nay, giá trị con người đang trở thành mục tiêu phát triển hàng đầu của mỗi quốc gia, phát triển xã hội là vì con người và phát triển con người trở thành nhiệm vụ trọng tâm của phát triển xã hội.

Trong tinh thần đó, hàng năm, Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) đều



có *Báo cáo Phát triển con người* chứ không có báo cáo phát triển xã hội. Con người đã trở thành đối tượng quan tâm của toàn cầu. Tất nhiên, khi nhằm vào con người bản thể, Liên Hợp Quốc vẫn quan tâm đến con người cụ thể của từng quốc gia. Đánh giá con người luôn được dựa vào các tiêu chuẩn giá trị toàn cầu về con người.

Ở nước ta, khi nói đến “con người bản thể” và hệ giá trị xã hội hiện nay, Phạm Quang Long đã nhận xét: “Cho đến nay, con người bản thể không được coi trọng, “con người chính trị” được đề cao, kèm theo đó là một hệ thống những tiêu chí về hệ giá trị theo tiêu chí “chính thống”. [...] Cốt lõi của vấn đề là chúng ta đề cao đến mức tuyệt đối hóa “con người chính trị”. Gắn với điều đó là đề ra những tiêu chí chính trị không sát thực tế”<sup>5</sup>. Ông đề xuất giải pháp tháo gỡ sự mâu thuẫn giữa nhất nguyên tư tưởng với đa nguyên kinh tế trong phát triển con người: “Phải tôn trọng những yếu tố mang ý nghĩa nền tảng, phổ quát thuộc về nhân loại mà thế giới đang thừa nhận, [...] xây dựng con người theo hướng đa nguyên”<sup>6</sup>. Điều này rất phù hợp với quan điểm của UNDP và UNESCO khi các tổ chức này coi đa dạng văn hóa là một nguồn lực của sự phát triển và cũng như tôi đã khuyến cáo về việc “hệ tiêu chuẩn giá trị văn nghệ cần phải mang tính khái quát của tinh thần nhân loại và của từng xã hội, tránh áp đặt các quy định cụ thể giáo điều duy chính trị và duy luân lý, cũng như những giáo điều của giới luật tôn giáo”<sup>7</sup>.

Trong lãnh đạo, quản lý văn học, nghệ thuật, nếu nhầm lẫn giữa “công cụ” với “giá trị” sẽ dẫn đến sự huyênh hoặc về giá

trị con người, tạo cơ hội cho sự tha hóa con người bản thể (theo nghĩa triết học), dẫn đến suy thoái, biến chất. Chúng ta đã có những nhà khoa học rất giỏi về chuyên môn nhưng chỉ vì không phải là đảng viên nên không được làm quản lý; lại có những nhà khoa học rất thành thạo chuyên môn nhưng không có kiến thức quản lý thì khi làm quản lý lại sa vào vòng tham nhũng.

Trong truyền thống, trên cơ sở những tiêu chuẩn chung như chủ nghĩa nhân văn, tính nhân dân, tính dân tộc, tính thế giới, hệ tiêu chuẩn giá trị văn nghệ Việt Nam đã cụ thể hóa thành các tiêu chuẩn phán định giá trị đặc thù như: tình thương đồng bào, lòng yêu nước, tinh thần đấu tranh chống cái ác; hình tượng con người, người anh hùng trong đấu tranh bảo vệ và xây dựng đất nước; hình tượng cái đẹp nhân văn, tâm hồn cao thượng, bi tráng, phê phán cái xấu... Đó là những giá trị cơ bản của văn học, nghệ thuật dân tộc qua nhiều thời kỳ trong lịch sử đấu tranh bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam.

Ngày nay, tiếp thu quan điểm về giá trị của thế giới, ta có thể rút ra ba tiêu chuẩn cơ bản của giá trị phát triển con người để đưa vào hệ giá trị văn nghệ: 1) Quyền sống; 2) Quyền tự do; 3) Quyền sáng tạo. Đây là những tiêu chuẩn giá trị cơ bản góp phần vào hệ giá trị văn nghệ trong thời đại hội nhập và toàn cầu hóa. Từ đó, chúng ta có thể bổ sung thêm những giá trị mới đặc thù cho thời đại vừa xây dựng vừa bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Đó là tư tưởng nhân quyền, quyền cá nhân trong sự hài hòa với quyền cộng đồng, quyền tự do, quyền sáng tạo văn hóa, tư



tương dân chủ, công bằng, ý thức công dân, trách nhiệm sinh thái, đặc biệt là tinh thần phản biện xã hội. Phát huy các tư tưởng và tinh thần đó sẽ làm cho văn nghệ nước nhà có được những giá trị trường tồn, có tính thời sự, vừa có tính dân tộc vừa mang tính nhân loại. Đó chính là một nhiệm vụ quan trọng của văn học, nghệ thuật dân tộc hiện đại của nước ta. Tất nhiên, tất cả những giá trị đó phải được phán định theo ba tiêu chuẩn giá trị gốc là chân, thiện, mỹ trong sự kết hợp với ba tiêu chuẩn giá trị con người bản thể là quyền sống, quyền tự do và quyền sáng tạo, nhưng chúng lại phải được hoà nhập và chuyển hóa dưới sự quy định của cái mỹ để bằng các thủ pháp và biện pháp nghệ thuật, chúng làm thành giá trị cái đẹp nghệ thuật. Đến lượt nó, cái đẹp nghệ thuật chính là giá trị tiêu chuẩn cuối cùng để xác định các giá trị của văn nghệ là giá trị nghệ thuật. Theo đó, những sáng tác nào đi ngược lại hoặc vượt ra ngoài phạm vi điều chỉnh chân, thiện, mỹ của chủ nghĩa nhân văn, cái đẹp nghệ thuật thì cho dù có tỏ ra mới lạ, chúng cũng không thể có giá trị nghệ thuật bởi cái mới lạ thuần túy không thể làm nên giá trị nghệ thuật. Đó là nguyên tắc tối cao của sáng tạo nghệ thuật và cũng là của việc tạo giá trị cho tác phẩm nghệ thuật.

Ngày nay, văn học, nghệ thuật nước ta chưa có nhiều tác phẩm quan tâm đến giá trị bản thể của con người. Mặc dù có nhiều tác phẩm văn học và điện ảnh đã đề cập được đến vấn đề thời sự của xã hội và vấn đề của đời sống cá nhân nhưng vẫn ít tác phẩm mô tả được vấn đề lớn của xã hội

liên quan đến quyền sống, công bằng và tự do - trong đó có tự do văn hóa - của con người, thậm chí của dân tộc.

Những điều nói trên cho thấy một yêu cầu là phải xác định lại hệ giá trị con người và hệ giá trị văn nghệ, cần xóa bỏ mô hình hệ giá trị tuyến tính chỉ huy để xây dựng mô hình hệ giá trị của “con người đa nguyên” (theo cách nói của Phạm Quang Long) hay “con người đa dạng văn hóa” theo cách diễn đạt của Liên Hợp Quốc. Đây mới chính là những chủ đề làm cho tác phẩm có cơ hội trở thành đỉnh cao. Phải chăng đó chính là giải pháp cho mâu thuẫn giữa “nhất nguyên tư tưởng” với “đa nguyên kinh tế” mà Phạm Quang Long đã nói tới? Để giải quyết mâu thuẫn này, có lẽ cần có cái nhìn cởi mở trở về với giá trị của con người bản thể trong sự hội nhập cùng giá trị nhân văn của thời đại. ■

#### Chú thích:

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: “Nghị quyết của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”, *Bản tin Lý luận phê bình văn học nghệ thuật*, số 1, tháng 6.2008.

<sup>2</sup> Hoài Hương: “Phim “nhái”, kịch bản “mượn”: Thiếu đức hay thiếu tài?”, *Hà Nội mới* ([hanoimoi.com.vn](http://hanoimoi.com.vn)).

<sup>3</sup> Tuy Hòa: “Phim nhái nguy hiểm hơn hàng nhái”, *Báo Công an Nhân dân điện tử* ([cand.com.vn](http://cand.com.vn)).

<sup>4</sup> Trần Ngọc Thêm: “Những cơ sở lý luận về giá trị và việc xây dựng hệ giá trị định hướng cốt lõi”, trong sách: Trần Ngọc Thêm (Chủ biên, 2015), *Một số vấn đề về hệ giá trị Việt Nam trong giai đoạn hiện tại*, NXB. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, tr.28.

<sup>5</sup>, <sup>6</sup> Phạm Quang Long: “Nghĩ về “con người bản thể” và hệ giá trị xã hội hiện nay”, *Báo Văn nghệ*, số 35-36, 28.8.2021, tr.25.

<sup>7</sup> Nguyễn Văn Dân: “Góp phần xác định hệ giá trị văn nghệ”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 1.2021.